

**UBND XÃ PHÚ TÂN
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND**

Số: 55 /VP

V/v lấy ý kiến đóng góp hồ sơ dự
thảo Nghị quyết quy định định mức
khoản chi trong công tác xây dựng
văn bản QPPL của xã Phú Tân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Tân, ngày 26 tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Công an và Ban CHQS xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm Công ích xã;
- Ban quản lý dự án xã.

Thực hiện Công văn số 1250/UBND-VP ngày 07/8/2026 của Chủ tịch UBND xã về việc giao cho Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Văn phòng HĐND và UBND xã đã tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định định mức khoản chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã Phú Tân.

Để đảm bảo thực hiện đúng quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Văn phòng HĐND và UBND xã rất mong các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phú Tân: Tổ chức nghiên cứu, tham gia góp ý và phản biện xã hội đối với toàn bộ hồ sơ dự thảo Nghị quyết; tập trung vào sự cần thiết ban hành chính sách, tính phù hợp với thực tiễn hoạt động và đời sống kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Đề nghị Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã và các đơn vị trực thuộc UBND xã: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức nghiên cứu các nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết và 05 Phụ lục định mức khoản chi kèm theo.

Văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị gửi về Văn phòng HĐND và UBND xã chậm nhất ngày 09/9/2026. Quá thời hạn nêu trên, nếu các cơ quan, đơn vị không có ý kiến góp ý bằng văn bản thì được xem là thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.

3. Trung tâm Công ích xã thực hiện đăng tải toàn bộ hồ sơ dự thảo Nghị quyết (gồm: Dự thảo Tờ trình của UBND xã; Dự thảo Nghị quyết của HĐND xã kèm 05 Phụ lục; Bản so sánh, thuyết minh) lên Trang Thông tin điện tử của xã để các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn tham gia

đóng góp ý kiến. Thời gian đăng tải lấy ý kiến thực hiện liên tục từ ngày phát hành Công văn này đến khi trình Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã rất mong Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện.

Tài liệu gửi kèm: Dự thảo Tờ trình của UBND xã; Dự thảo Nghị quyết của HĐND xã kèm 05 phụ lục; Bản so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thống Nhứt

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ PHÚ TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NQ-HĐND

Phú Tân, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Phú Tân

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Phú Tân về dự thảo Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Phú Tân; Báo cáo thẩm tra số/BC-BKTNS ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Phú Tân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Phú Tân theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Phú Tân.

Điều 3. Tổng định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Định mức khoán chi đối với văn bản quy phạm pháp luật được ban hành mới hoặc thay thế

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã: 10.000.000 đồng/văn bản.

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: 8.000.000 đồng/văn bản.

2. Định mức khoán chi đối với văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung

a) Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên, mức chi bằng 100% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật, mức chi bằng 60% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật, mức chi bằng 30% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và quyết định của Ủy ban nhân dân xã được thực hiện theo các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này, cụ thể như sau:

a) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã ban hành mới, thay thế thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân xã ban hành mới, thay thế thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này;

c) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này;

d) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết này;

đ) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần và bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thực hiện định mức khoán chi quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều này do các Ban của Hội đồng nhân dân xã trình, không thực hiện thẩm định thì định mức khoán chi từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng với tỷ lệ như sau: soạn thảo văn bản 55%; tổng hợp, rà soát hồ sơ trình 10%; thẩm tra 25%; thông qua 10%.

3. Người đứng đầu các cơ quan chủ trì soạn thảo; cơ quan thẩm định; cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành; cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra, thông qua văn bản quy phạm pháp luật căn cứ tình hình thực tế và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này để quyết định mức chi đối với từng hoạt động, sản phẩm cụ thể do đơn vị mình thực hiện.

Điều 5. Lập dự toán, quyết toán và kinh phí thực hiện

1. Hàng năm, cơ quan phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ theo quy định.

2. Nguồn kinh phí khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành, được bố trí trong dự toán hàng năm.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Phú Tân khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Hai Ban HĐND xã;
- Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trương Hoàng Khải

Phụ lục I
ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN XÃ BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm
2026 của Hội đồng nhân dân xã Phú Tân)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ phân bổ %	Định mức khoản chi
I	Đối với Nghị quyết của HĐND xã	100%	10.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	5.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	1.000.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	1.000.000
4	Thẩm tra	20%	2.000.000
5	Thông qua	10%	1.000.000

Phụ lục II
ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BAN HÀNH MỚI,
THAY THẾ

(Ban hành Kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm
 2026
 của Hội đồng nhân dân xã Phú Tân)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ phân bổ %	Định mức khoản chi
I	Đối với Quyết định của UBND xã	100%	8.000.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	5.600.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	1.200.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	15%	1.200.000

Phụ lục III
ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI
XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
MỘT SỐ ĐIỀU CỦA TỪ 02 QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRỞ LÊN
(Ban hành Kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm
2026 của Hội đồng nhân dân xã Phú Tân)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ phân bổ %	Định mức khoản chi
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	100%	10.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	5.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	1.000.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	1.000.000
4	Thẩm tra	20%	2.000.000
5	Thông qua	10%	1.000.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ	100%	8.000.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	5.600.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	1.200.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	15%	1.200.000

Phụ lục IV**ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI
XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 01 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT***(Ban hành Kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm
2026 của Hội đồng nhân dân xã Phú Tân)***Đơn vị tính: đồng**

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoản chi
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	100%	6.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	3.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	600.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	600.000
4	Thẩm tra	20%	1.200.000
5	Thông qua	10%	600.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ	100%	4.800.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	3.360.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	720.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	15%	720.000

Phụ lục V
ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI
XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BÃI BỎ MỘT PHẦN
HOẶC BÃI BỎ TOÀN BỘ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm
 2026 của Hội đồng nhân dân xã Phú Tân)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ phân bổ %	Định mức khoản chi
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	100%	3.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	1.500.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	300.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	300.000
4	Thẩm tra	20%	600.000
5	Thông qua	10%	300.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ	100%	2.400.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	1.680.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	360.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	15%	360.000

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TT-UBND

Phú Tân, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Phú Tân

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Phú Tân.

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 và Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ủy ban nhân dân xã dự thảo Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Phú Tân, trình Hội đồng nhân dân xã thông qua, nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 06 tháng 11 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15, theo đó, tại điểm b, c khoản 2, khoản 4, khoản 5, Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ quy định:

1.1. Theo điểm b, c khoản 2 Điều 5: *Tổng mức chi trong xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản.*

1.2. Theo khoản 4, 5 Điều 5: *Tổng mức chi quy định tại Mục III Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, khoản 1 và khoản 2 Điều này là mức chi được áp dụng cho việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng định mức khoán chi như sau:*

- Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Mục III của Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; bằng định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này;

- Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Mục III của Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; bằng 60% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng tổng mức chi bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; bằng 30% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng trong xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình, thẩm tra, thông qua văn bản quy phạm pháp luật tương ứng theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này đối với trường hợp thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ.

Trên cơ sở các quy định nêu trên, việc Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Phú Tân là phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong giai đoạn hiện nay, sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, việc phân cấp, phân quyền đối với đơn vị hành chính cấp xã ngày càng được đẩy mạnh, đặc biệt là thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật góp phần kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Phú Tân là cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời khuyến khích các cơ quan, đơn vị chủ động, nâng cao trách nhiệm và chất lượng trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của xã trong giai đoạn mới.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

- Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, bảo

đảm có cơ sở pháp lý và tài chính thống nhất để triển khai thực hiện trên địa bàn xã.

- Quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, làm cơ sở cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tạo điều kiện chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; góp phần nâng cao chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; phù hợp với chủ trương của Quốc hội, Chính phủ về đổi mới cơ chế bảo đảm nguồn lực cho công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Việc quy định định mức khoán chi phải bảo đảm đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước.

- Bảo đảm tính khả thi, đơn giản trong tổ chức thực hiện; gắn khoán chi với trách nhiệm của cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo; khuyến khích nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Công văn số 3284/STP-XDKT&TDTHPL ngày 30/6/2026 của Sở Tư pháp về hướng dẫn ban hành Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của cấp xã, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã và tiến hành soạn thảo, lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan và đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động đối với dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Sau thời gian lấy ý kiến, để tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo và tiến hành thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân xã xem xét, trình Hội đồng nhân dân xã (*Báo cáo số...../BC-VP ngày.....tháng.....năm 2026*).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết có 07 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Tổng định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Điều 4. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 5. Lập dự toán, quyết toán và kinh phí thực hiện

Điều 6. Điều khoản thi hành

Điều 7. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Định mức khoán chi đối với văn bản quy phạm pháp luật ban hành mới hoặc thay thế

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã: 10.000.000 đồng/01 văn bản;

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân xã: 8.000.000 đồng/01 văn bản.

2.2. Định mức khoán chi đối với văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung

a) Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên, thì áp dụng bằng tổng mức chi bằng 100% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật, mức chi bằng 60% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

2.3. Đối với văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật, mức chi bằng 30% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nguồn lực, điều kiện thi hành Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được đảm bảo đầy đủ.

2. Sau khi nghị quyết được thông qua, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

3. Nghị quyết này trình Hội đồng nhân dân xã thông qua vào kỳ họp gần nhất trong năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND;
- Các Ban HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Triều Thăng

Phú Tân, ngày tháng năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH ĐỊNH MỨC
KHOẢN CHI TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ TÂN**

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định: tổng mức chi trong xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi: nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Phú Tân theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.	Quy định cụ thể phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết, làm cơ sở xác định tổng mức khoán chi và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Việc quy định mức khoán chi được thực hiện trên cơ sở khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế của địa phương.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
10.000.000 đồng/01 văn bản; quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã 8.000.000 đồng/01 văn bản.		
Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định về cơ chế khoán chi trong công tác xây dựng pháp luật; các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ, tham gia thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi áp dụng của cơ chế khoán chi theo quy định của Nghị định.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã. 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Phú Tân.	Quy định cụ thể đối tượng áp dụng tại địa phương, bảo đảm xác định rõ các chủ thể được giao nhiệm vụ hoặc tham gia vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Qua đó bảo đảm việc thực hiện định mức khoán chi đúng đối tượng, đúng nhiệm vụ được giao và phù hợp với Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.
Điều 3. Định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định tổng mức chi trong xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã và quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng	Điều 3. Tổng định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật 1. Định mức khoán chi đối với văn bản quy phạm pháp luật được ban hành mới hoặc thay thế a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã: 10.000.000 đồng/văn bản. b) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: 8.000.000 đồng/văn bản.	Quy định cụ thể mức khoán chi áp dụng tại xã Phú Tân trên cơ sở mức tham chiếu quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP. Việc lựa chọn mức 10.000.000 đồng đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và 8.000.000 đồng đối với quyết định của Ủy ban nhân dân xã thuộc thẩm quyền quyết định của Hội

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
nhân dân cùng cấp quyết định, trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và tham chiếu: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã: 10.000.000 đồng/văn bản; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: 8.000.000 đồng/văn bản. Nghị định số 289/2025/NĐ-CP đồng thời quy định tỷ lệ đối với văn bản sửa đổi, bổ sung và văn bản bãi bỏ.	2. Định mức khoán chi đối với văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung a) Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên, mức chi bằng 100% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này. b) Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật, mức chi bằng 60% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này. 3. Đối với văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật, mức chi bằng 30% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.	đồng nhân dân xã, phù hợp với quy mô, tính chất nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Các mức 100%, 60% và 30% được quy định tương ứng đối với trường hợp văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của từ 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên; sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật; và bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 4. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định nguyên tắc xác định định mức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng pháp luật. Việc xác định mức chi cụ thể cho từng nhiệm vụ, hoạt động được thực hiện trong phạm vi tổng mức khoán chi được cấp có thẩm quyền quyết định. Nghị định số 289/2025/NĐ-CP không quy định tỷ lệ phân bổ 55%, 10%, 25%, 10% riêng đối với cấp xã.	Điều 4. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật 1. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và quyết định của Ủy ban nhân dân xã được thực hiện theo các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này, cụ thể như sau: a) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã ban hành mới, thay thế thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này; b) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân xã ban hành mới, thay thế thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này; c) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này; d) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa	Cụ thể hóa cơ chế phân bổ tổng mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại cấp xã. Tỷ lệ 55% - 10% - 25% - 10% được xây dựng trên cơ sở tham khảo, kế thừa cách phân bổ tại Nghị quyết số 43/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, đồng thời điều chỉnh cho phù hợp với quy trình thực hiện ở cấp xã. Việc quy định tỷ lệ không làm thay đổi tổng mức khoán chi đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết này; đ) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần và bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết này. 2. Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thực hiện định mức khoán chi quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều này do các Ban của Hội đồng nhân dân xã trình, không thực hiện thẩm định thì định mức khoán chi từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng với tỷ lệ như sau: soạn thảo văn bản 55%; tổng hợp, rà soát hồ sơ trình 10%; thẩm tra 25%; thông qua 10%. 3. Người đứng đầu các cơ quan chủ trì soạn thảo; cơ quan thẩm định; cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành; cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra, thông qua văn bản quy phạm pháp luật căn cứ tình hình thực tế và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này để quyết định mức chi đối với từng hoạt động, sản phẩm cụ thể do đơn vị mình thực hiện.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 5. Lập dự toán, quyết toán và kinh phí thực hiện Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác xây dựng pháp luật theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.	Điều 5. Lập dự toán, quyết toán và kinh phí thực hiện 1. Hàng năm, cơ quan phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ theo quy định. 2. Nguồn kinh phí khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành, được bố trí trong dự toán hàng năm.	Quy định cụ thể trách nhiệm lập dự toán, thanh toán, quyết toán và nguồn kinh phí thực hiện. Việc quy định bảo đảm phù hợp với Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và pháp luật về ngân sách nhà nước; kinh phí thực hiện phải được bố trí trong dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định, không làm phát sinh khoản chi ngoài dự toán hoặc ngoài khả năng cân đối ngân sách.
Điều 6. Hiệu lực thi hành Nghị định số 289/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành theo quy định của Nghị định. Việc xác định thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và quy định pháp luật có liên quan.	Điều 6. Hiệu lực thi hành Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.	Quy định thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm xác định rõ thời điểm bắt đầu áp dụng định mức khoán chi tại xã Phú Tân

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 7. Tổ chức thực hiện Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác xây dựng pháp luật.	Điều 7. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân xã và trách nhiệm giám sát của Hội đồng nhân dân xã. Bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của HĐND và UBND xã và tạo cơ sở tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí theo Nghị quyết.